
Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 8 - 2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Kim Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hùng Cường**
Bà **Phạm Thị Hòa**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thái Bảo Ngân** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Hữu Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-ST ngày 18/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Minh N** - sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị **Mè Thị Hồng N** - sinh năm 1991

HKTT: thôn T, xã L, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 18 đường Đ, thôn T2, xã L, DK.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2019, bản tự khai ngày 18/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **Lê Minh N** trình bày: anh và chị **Mè Thị Hồng N** tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã L vào năm 2012. Tình cảm giữa anh và chị N đã có mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2014, do cả hai không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống, thường xuyên dùng những lời nói xúc phạm lẫn nhau, gia đình không hạnh phúc. Nhiều lần tạo điều kiện cho nhau, nhưng vẫn không thể chung sống với nhau. Anh và chị N đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay nên tình cảm giữa anh và chị N không còn. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị **Mè Thị Hồng N**.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Ngọc Hoàng M - sinh ngày 16/9/2012. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: anh xác định giữa anh và chị N không có tài sản chung và nợ chung.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Mè Thị Hồng N trình bày: về thời gian chung sống và kết hôn như anh N đã nêu là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xích mích nguyên nhân là do anh N ham mê cờ bạc, say xỉn, không lo làm ăn, chăm sóc, quan tâm đến gia đình không có hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng đã bị rạn nứt trầm trọng, không thể chung sống được với nhau. Chị và anh N không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Tình cảm giữa vợ chồng không còn, anh N yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Ngọc Hoàng M - sinh ngày 16/9/2012. Chị N có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị xác định giữa chị và anh N không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Minh N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Mè Thị Hồng N. Bị đơn chị Mè Thị Hồng N đồng ý ly hôn với anh Lê Minh N. Về con chung: Anh N và chị N đều có nguyện vọng sau khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị N đều xác định không có tài sản chung và nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Minh N xin ly hôn với chị Mè Thị Hồng N. Về con chung: Giao cháu Minh cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị N đều xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Minh N và chị Mè Thị Hồng N tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại xã L, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20/2012 ngày 05/6/2012 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh N và chị N đều xác định thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân anh N cho rằng vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống, thường xuyên dùng những lời nói xúc phạm lẫn nhau. Chị N cho rằng anh N ham mê cờ bạc, say xỉn, không lo làm ăn, chăm sóc, quan tâm đến gia đình. Anh N và chị N đều xác nhận vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống, cả hai không còn tình cảm và không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho

đến nay. Tại phiên tòa, anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, chị N đồng ý. Điều này chứng tỏ, hôn nhân giữa anh N và chị N đã có mâu thuẫn dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh N được ly hôn với chị Mè Thị Hồng N.

[2]. Về con chung: Anh N và chị N có 01 con chung Lê Ngọc Hoàng M - sinh ngày 16/9/2012. Anh N và chị N đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh N và chị N đều có công ăn việc làm, có thu nhập. Hiện tại, chị N đang trực tiếp chăm sóc và cháu Minh cũng còn nhỏ, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt vật chất, tinh thần của cháu Minh, nên cần để chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung: Anh N và chị N đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Anh N và chị N đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Lê Minh N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh N được ly hôn với chị Mè Thị Hồng N.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Lê Ngọc Hoàng M - sinh ngày 16/9/2012, cho chị Mè Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Minh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị N, anh N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: không có.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí:

- Anh Lê Minh N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình 300.000 đồng, anh N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002686 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện DK. Anh N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Ủy ban nhân dân xã L (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh